TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ - ST
Ngày 15/9/2023
V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Hoa

Ông Phạm Việt Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký TAND thị xã Nghĩa Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Tr, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Bản L, xã H, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoa, trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh D trình bày: Anh và chị Lò Thị Th kết hôn với nhau từ năm 2011 đến năm 2015 thì làm thủ tục ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã công nhận anh chị thuận tình ly hôn, về con chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà tự thỏa thuận với nhau. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất cả hai con là Nguyễn Mạnh D, sinh năm 2012 và Nguyễn Hải Y, sinh năm 2014 do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th đưa các con chung về nhà bà ngoại ở. Đến khi cháu D vào học lớp 1 thì anh chị thống nhất để cháu ra ở cùng với anh và bố anh, năm 2019 anh lập gia

đình, năm 2020 bố anh mất nên từ đó cháu ở cùng với vợ chồng anh. Đối với chị Th từ năm 2020 chị kết hôn lần thứ hai không chăm sóc con mà để con gái cho bà ngoại nuôi dưỡng, bà già yếu lại thuộc hộ nghèo, anh thường xuyên thăm con nhưng không cấp dưỡng hàng tháng. Khoảng 2, 3 năm gần đây chị Th đi làm ăn xa nhà, để con cho bà trực tiếp chăm sóc, bà không biết chữ nên việc học tập của con gặp nhiều khó khăn, anh đã nhiều lần nói việc đưa con về nuôi thì bà không đồng ý. Do thấy con quá vất vả và thiếu thốn, học hành xa sút nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Y, anh có thu nhập ổn định là 19.000.000đồng/1tháng từ công việc lái xe cho công ty cổ phần cầu đường Yên Bái.

Bị đơn Lò Thị Th trình bày tại các bản khai: Theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên thì chị và anh D đã thuận tình ly hôn, sau khi ly hôn anh chị thống nhất chị là người trực tiếp nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Mạnh D và Nguyễn Hải Y, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng mức 2.500.000đồng/1 tháng, tuy nhiên anh D chưa bao giờ cấp dưỡng lần nào. Chị đưa cả hai con về ở cùng với mẹ đẻ là bà Lò Thị B tại bản L, xã H, thị xã Ngh, đến khi cháu D vào học lớp 1 thì chị đồng ý để cháu cho anh D nuôi dưỡng, còn cháu Y vẫn ở cùng với chị và được chị nuôi dưỡng chăm sóc đầy đủ. Chị đã kết hôn lần thứ hai nhưng không có con chung, năm 2021 chồng thứ hai mất nên chị và con vẫn ở với mẹ chị. Thời gian gần đây do cháu Y đã lớn hơn trước nên chị thống nhất với mẹ chị để chị đi làm ăn xa nhà nhờ bà ở nhà chăm sóc cháu Y, chị vẫn gửi tiền về để bà nuôi dưỡng cháu đảm bảo, đầy đủ không thiếu thốn gì, hàng ngày chị vẫn gọi điện hỏi thăm con nên được biết tình hình của con. Đối với yêu cầu của anh D chị không đồng ý vì giữa chị và anh D đã thống nhất mỗi người nuôi một con, trước đây anh D không có điều kiện thì mình chị vẫn nuôi cả hai con được tốt, nay anh D có điều kiện hơn nhưng không cấp dưỡng nuôi con cùng chị lại đòi nuôi cả hai con. Chị đảm bảo được việc nuôi cháu Y được tốt, về điều kiện kinh tế chị làm ruộng và đi làm thêm nấu ăn tại công trường với thu nhập 7.000.000đồng/1tháng.

Tòa án lấy lời khai của cháu Nguyễn Hải Y thể hiện nguyện vọng được ở với anh D.

Ngày 16/7/2023 bà Lò Thị B có đơn đề nghị trình bày: Sau khi ly hôn anh D giao 2 con cho chị Th nuôi và hứa chu cấp nuôi các con 2.500.000đ/1 tháng nhưng anh không thực hiện. Bà và chị Th nuôi dưỡng cả hai cháu từ khi các cháu còn rất nhỏ (cháu D 2 tuổi, cháu Y 5 tháng tuổi) đến năm cháu D học lớp 1 thì hai vợ chồng thỏa thuận anh D đón cháu D về nuôi còn cháu Y ở lại. Bà đã nuôi cháu được 9 tuổi, đến tháng 6/2023 vợ anh D vào đón cháu về thăm bố xong anh D không cho cháu về nhà nữa mà lại nói bà không đủ điều kiện nuôi cháu. Bà đề nghị cho bà một là tiếp tục được nuôi cháu Y hai là anh D phải trả tiền cho bà đã nuôi cháu.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi anh D và chị Th cư trú được biết: Tại nơi cư trú của anh D nhận định hiện nay anh đang sống cùng vợ và con trai, anh chấp hành tốt các quy định tại địa phương và không có tiền án, tiền sự. Tại nơi cư trú của chị Th nhận định chị Th sau ly hôn đưa các con ở cùng với bà B đến nay. Chị có kết hôn với anh Đồng Văn Th nhưng do bệnh nặng nên anh Th đã mất, hiện nay gia đình thuộc hộ nghèo, chị thường xuyên đi làm ăn xa nhà bỏ con gái cho bà B chăm sóc nhưng do bà đã già lại chỉ làm ruộng nên khó khăn.

Tại biên bản xác minh với trường Tiểu học Hạnh Sơn nơi cháu Yến theo học được giáo viên chủ nhiệm và Hiệu trưởng thông tin: Năm 2022-2023 cháu Yến có lực học yếu nên phải lưu ban, quá trình học tập nhà trường chỉ liên hệ được với bà ngoại cháu không gặp được mẹ do đi làm xa. Do bà không biết chữ nên cũng khó kèm cháu học, nhà trường mong muốn gia đình quan tâm phối kết hợp với trường để dạy con được tốt hơn.

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa anh D và chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Th thể hiện: Do cháu Y là cháu gái đã ở cùng bà và mẹ trong thời gian dài từ nhỏ đến nay, quá trình sinh sống chị Th cho rằng vẫn đảm bảo được việc nuôi dưỡng phát triển về thể chất và tinh thần, chị Th đi làm xa nhà để đảm bảo về kinh tế vẫn gửi tiền về nuôi dưỡng cháu là vẫn có trách nhiệm. Cháu hiện nay đã 9 tuổi nên cần ở với mẹ hơn đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của anh D, xử giao con Nguyễn Hải Y cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu của anh D, xử cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Y, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con, về án phí tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh D khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 09/11/2014 sau khi ly hôn với chị Lò Thị Th. Chị Th có hộ khẩu thường trú tại Bản L, xã H, thị xã Nghĩa Lộ. Theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, quan hệ pháp luật là: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

2.1. Anh Nguyễn Mạnh D và chị Lò Thị Th khi ly hôn đã không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung mà tự thống nhất thỏa thuận chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Mạnh D, sinh năm 2012 và Nguyễn Hải Y, sinh năm 2014. Sau khi ly hôn chị Th đưa cả hai con về ở cùng với mẹ đẻ là bà Lò Thị B tại Bản L. Cả hai anh chị đều thừa nhận đến khi cháu D vào học lớp 1 (năm 2018) thì anh chị thống nhất để anh D đón cháu về ở với anh và ông nội tại thôn Đ, xã C, huyện Trấn Yên còn cháu Y vẫn ở cùng với chị Th và bà ngoại. Chị Th và anh D đều đã kết hôn lần thứ hai và chưa có con chung tuy nhiên năm 2021 chồng chị Th mất nên chị Th hiện nay đang ở cùng với mẹ và con gái.

2.2. Hội đồng xét xử nhận thấy cả anh D và chị Th đều thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến con, hai anh chị đều có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y là chính đáng và hợp pháp. Sau khi ly hôn chị Th cùng với mẹ đẻ nuôi dưỡng cả hai con chung được tốt, anh D cũng thừa nhận trong thời gian đầu sau ly hôn anh tin tưởng chị Th nuôi con tốt tuy nhiên thời gian về sau do chị Th gặp nhiều khó khăn về kinh tế nên việc nuôi cả hai con vất vả hơn trước, chị Th cũng thừa nhận điều đó nên đã để cháu D về ở với anh D từ năm 2018. Sau khi chị kết hôn lần thứ hai việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y vẫn bình thường nhưng kể từ khi chồng chị Th mất (năm 2021) thì chị Th đã không chăm sóc con được như trước nữa. Chị để con cho bà ngoại một mình chăm cháu còn chị đi làm ăn xa ít về nhà, việc nuôi dưỡng, dạy dỗ cháu Y chủ yếu là do bà ngoại chăm lo. Lời khai của anh D hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương nơi chị Th cư trú và nơi học tập của cháu Y thể hiện: Chị Th đi làm xa nhà bỏ con gái cho bà ngoại nuôi dưỡng, bà nay đã già, cuộc sống kinh tế khó khăn do thuộc hộ nghèo của xã trong hai năm liên tục 2022 và 2023 thu nhập chính là từ làm ruộng, không có nguồn thu thêm nào khác nên việc nuôi dưỡng cháu gặp vất vả. Đối với việc học tập của cháu Y tại trường mặc dù đã được các thầy cô quan tâm đặc biệt khi biết hoàn cảnh của cháu nhưng một phần do sự nhận thức, một phần do gia đình không có người quan tâm kèm cặp cháu học hàng ngày nên lực học kém dẫn đến phải lưu ban. Trong quá trình học tập nhà trường chỉ liên hệ được với bà ngoại cháu trong mọi hoạt động chứ không gặp được chị Th lần nào, mặc dù lớp có nhóm Zalo để nhắn tin phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh nhưng chị Th cũng không tương tác. Do bà ngoại không biết chữ vì vậy việc học của cháu Y trong năm qua gặp nhiều khó khăn.

Về điều kiện sống và thu nhập: Cả chị Th và anh D đều sinh sống trên diện tích nhà đất của bố mẹ nên có chỗ ở ổn định. Chị Th làm ruộng và làm tự do, chị khai có mức thu nhập làm thêm là 7.000.000đồng nhưng chị không nộp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh mức thu nhập đó, ngoài ra chính quyền xác nhận chị thuộc hộ nghèo. Anh D chứng minh được có thu nhập 12.000.000đồng từ công việc lái xe cho công ty cổ phần xây dựng giao thông Yên Bái thông qua hợp đồng lao động. Như vậy anh D có điều kiện thu nhập đảm bảo đời sống cao hơn chị Th. Ngoài ra vợ chồng anh D hiện nay không có con chung, kể từ khi anh D nuôi cháu D thì cháu được vợ chồng anh quan tâm chăm sóc tốt, vợ anh cũng có thu nhập ổn định (khoảng 8 triệu đồng) nên hỗ trợ anh trong việc nuôi dưỡng các con, anh và vợ sáng đi làm tối về nhà nên có thời gian chăm lo, giáo dục cho con hàng ngày. Với thu nhập của cả hai vợ chồng anh thì việc nuôi dưỡng cả cháu Y cũng sẽ không gặp khó khăn như chị Th và bà ngoại.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng là nhằm đảm bảo quyền lợi cho con, phù hợp với thực tế và không trái quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cháu Y là gái năm nay đã 9 tuổi, cháu sắp bước vào lứa tuổi dậy thì nên cần có sự quan tâm đầy đủ hơn về tâm sinh lý để cháu phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần. Cháu cần được sự quan tâm chỉ bảo dạy dỗ hàng ngày từ bố mẹ nhưng khi cháu ở với chị Th đã không được quan tâm chăm sóc đầy đủ. Theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Y của anh D

là có căn cứ, do đó cần giao cháu Y cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp với nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh D không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung và khẳng định sẽ đảm bảo việc nuôi con được tốt, do vậy nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh D được chấp nhận nên anh D không phải chịu án phí, chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Những đề nghị của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị giao cháu Y cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp với thực tế, điều kiện hoàn cảnh và sự phát triển của cháu do đó không được chấp nhận.

Những đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh D về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Lò Thị Th.

Xử giao con Nguyễn Hải Y, sinh ngày 09/11/2014 cho anh Nguyễn Mạnh D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định. Chị Lò Thị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này của chị Th.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị Th được miễn án phí.

Anh Nguyễn Mạnh D được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2022/0000817 ngày 10/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ.

4. Về quyền kháng cáo: Anh D và chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;

- UBND xã H, TXNL;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền lợi cho ĐS
- Lưu.

Lê Thị Hồng Hạnh